

Bản án số: 401/2018/DS-PT

Ngày 24 tháng 12 năm 2018

“V/v tranh chấp thừa kế; Yêu cầu hủy

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Công

*Các thẩm phán:* Ông Trương Văn Bình

Ông Nguyễn Văn Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh C xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2018/TLPT-DS ngày 20 tháng 6 năm 2018 về “*Tranh chấp thừa kế; Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2018/DS-ST ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1752/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:**

1.1. Bà Đinh Thị T, sinh năm 1968 – Vắng mặt;

Trú áp 7, xã Khánh An, huyện U, tỉnh C.

1.2. Bà Đinh Thị M, sinh năm 1971 – Vắng mặt;

Trú áp Tân Thành, xã Việt Thắng, huyện P, tỉnh C.

1.3. Bà Đinh Thị M1, sinh năm 1981 – Có mặt;

1.4. Bà Đinh Thị U, sinh năm 1984 – Vắng mặt;

Cùng trú áp Dân Quân, xã Việt Thắng, huyện P, tỉnh C.

*Người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn: bà Đinh Thị T, Đinh Thị M, Đinh Thị M1 và Đinh Thị U:* Bà Lê Kim P, sinh năm 1953 – Có mặt;

Trú áp Xóm Mới, xã Tân Thành, thị xã G, tỉnh B (Văn bản ủy quyền ngày 02/3/2017).

2. *Bị đơn*: Chị Trần Thị T1, sinh năm 1994 – Có mặt;  
Trú ấp Dân Quân, xã Việt Thắng, huyện P, tỉnh C.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Anh Lê Thanh T2, sinh năm 1993 – Có mặt;

3.2. Bà Đinh Thị T3, sinh năm 1956 – Vắng mặt;

3.3. Ông Quách Văn T4, sinh năm 1971 – Vắng mặt;

Cùng trú ấp Dân Quân, xã Việt Thắng, huyện P, tỉnh C.

3.4. Ủy ban nhân dân tỉnh C;

*Người đại diện hợp pháp cho Ủy ban nhân dân tỉnh C*: Ông Nguyễn Tiến H,  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C – Có đơn xin vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh C*:

- Ông Huỳnh Thanh D, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C –  
Vắng mặt;

- Ông Lê Văn M3, Phó Chi cục Trưởng Chi cục quản lý đất đai – Vắng mặt.

3.5. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C;

*Người đại diện hợp pháp của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C*: Ông Lê Văn  
M3, Phó Chi cục Trưởng Chi cục quản lý đất đai (Văn bản ủy quyền số 24/GUQ-  
STNMT ngày 07/3/2018) – Có đơn xin vắng mặt.

4. *Người kháng cáo, kháng nghị*:

4.1. Các nguyên đơn: Bà Đinh Thị T, Đinh Thị M, Đinh Thị M1 và Đinh Thị U.

4.2. Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 12/4/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn: Bà Đinh Thị T, Đinh Thị M, Đinh Thị M1, Đinh Thị U và người đại diện là bà Lê Kim P trình bày: Cụ Đinh Văn L (chết ngày 19/4/1991) và cụ Kiều Thị U1 có 6 người con gồm: Đinh Văn M4 (Hy sinh năm 1984, không vợ con), Đinh Thị T, Đinh Thị M, Đinh Thị M1, Đinh Thị U và Đinh Thị T3. Cụ Đinh Văn Đ và cô Trương Thị N là cha mẹ cụ L để lại cho cụ L quản lý sử dụng phần đất 18 công tằm 3 mét. Sau khi cụ L chết, cụ U1 quản lý toàn bộ đất đến năm 1996 cụ U1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 26.680 m<sup>2</sup> tọa lạc ấp Dân Quân, xã Việt Thắng, huyện P, tỉnh C. Khi còn sống, cụ U1 công bố cho Đinh Thị T3 4 công đất và bà T3 đã nhận đất canh tác, phần còn lại chia cho mỗi người con 4 công nhưng chưa tách quyền sử dụng.*

Bà T3 có con tên là Trần Thị T1 và chồng là Lê Văn T2 về sống chung với cụ U1 năm 2015 để chăm sóc cụ U1 và tạm quản lý tài sản, khai thác hoa lợi được các nguyên đơn đồng ý. Sau khi cụ U1 chết (31/12/2016) thì các nguyên đơn phát hiện chị T1 đã đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ đất trên. Các nguyên đơn

trình bày việc cụ U1 lập thủ tục tặng cho chị T3 quyền sử dụng đất là không đúng vì cụ U1 bị bệnh không còn minh mẫn. Các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị T3 và chia thừa kế theo pháp luật.

*Bị đơn chị Trần Thị T3 trình bày:* Chị sống chung với bà ngoại là cụ U1 và mẹ chị là bà T3 từ nhỏ. Khi mẹ chị đi làm ăn xa thì chị là người trực tiếp chăm sóc cụ U1. Phần đất này cụ U1 đã lập thủ tục tặng cho chị trong đó có cả 4 công đất trước đây cụ U1 đã tặng cho mẹ chị và mẹ chị cũng đồng ý cho chị đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị không đồng ý yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị T3 và Lê Văn T2 trình bày:* Nhất trí với lời trình bày của chị Trần Thị T1.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Văn T4 trình bày:* Năm 2017, ông nhận cổ của cụ Kiều Thị U1 3,5 công đất với giá 17 chỉ vàng 24K. Nay nếu ai được nhận đất thì trả vàng cổ đất lại cho ông, ông sẽ trả đất lại và ông xin vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh C có công văn số 9691/UBND-NC ngày 08/12/2017 giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C kiểm tra hồ sơ vụ việc. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C có Báo cáo số 3403/BC-STNMT ngày 19/12/2017 khẳng định việc tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Kiều Thị U với chị Trần Thị T1 là đúng trình tự thủ tục luật định.*

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 15/2018/DSST ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh C đã quyết định:

Căn cứ các điều 26, 34, 37, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 609, 612, 613, 649, 650, 651 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn gồm: Đinh Thị T, Đinh Thị M, Đinh Thị M1, Đinh Thị U về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị Trần Thị T1 và yêu cầu chia thừa kế di sản thừa kế phần diện tích đất 24.554 m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp Dân Quân, xã Việt Thắng, huyện P, tỉnh C do cụ Kiều Thị U1 để lại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí thẩm định, định giá; về án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/4/2018, các nguyên đơn Đinh Thị T, Đinh Thị M, Đinh Thị M1, Đinh Thị U có đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm.

Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C có Quyết định số 06/QĐKNPT-VKS-DS ngày 24/4/2018 kháng nghị phúc thẩm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Trần Thị T1, chia thừa kế theo pháp luật phần đất 24.554 m<sup>2</sup>.

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:*

Bà Lê Kim P đại diện cho các nguyên đơn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ L, cụ U1 để lại. Việc Ủy ban nhân dân xã xác nhận việc cụ U1 tặng đất cho chị T1 là không đúng quy định của pháp luật.

Bà Đinh Thị M1 nhất trí ý kiến của bà Lê Kim P.

Chị Trần Thị T1 không chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn vì đất này chị đã được cụ U1 tặng cho.

Anh Lê Thanh T2 nhất trí ý kiến của chị T1.

Kiểm sát viên có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung các đương sự đều thừa nhận đất của cụ L, cụ U1 để lại. Như vậy cụ L có ½, cụ U1 có ½ nhưng cụ U1 tặng cho toàn bộ đất cho chị T1 là không đúng và có nhiều mâu thuẫn chưa được thu thập chứng cứ làm rõ, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C và đơn kháng cáo của các nguyên đơn Đinh Thị T, Đinh Thị M, Đinh Thị M1, Đinh Thị U trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Theo án lệ số 26/2018/AL thì kể từ ngày 01/01/2017, thời hiệu để người thừa kế khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế là bất động sản là 30 năm kể từ thời điểm mở thừa kế. Cụ Đinh Văn L chết ngày 19/4/1991. Như vậy, vào thời điểm khởi kiện và xét xử sơ thẩm thì thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với di sản của cụ Đinh Văn L vẫn còn.

[3] Tất cả các bên đương sự đều trình bày nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cụ Đinh Văn L và cụ Kiều Thị U1 để lại. Ngày 19/4/1991 cụ L chết không có di chúc. Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ để xem xét việc Ủy ban nhân dân huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 31051 QSDĐ ngày 20/4/1996 cho cụ Kiều Thị U1 có đúng quy định của pháp luật hay không? Vì kể từ ngày 15/10/1993 Luật đất đai đã công nhận quyền thừa kế là quyền sử dụng đất. Vào thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ U1 thì ý kiến của các đồng thừa kế của cụ L như thế nào? Họ có yêu cầu nhận di sản là quyền sử dụng đất đối với phần của cụ L để lại hay tất cả đều tặng cho cụ U1 đối với kỹ phần thừa kế của họ.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quá trình cụ U1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì các con, cháu đều không ai tranh chấp để công nhận phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cá nhân cụ Kiều Thị U1 là không đúng pháp luật, vì thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với di sản là quyền sử dụng đất

của cụ Đình Văn L vẫn còn và chưa có căn cứ để xác định các đồng thừa kế thống nhất tặng cho toàn bộ kỹ phần thừa kế của mình cho cụ Kiều Thị U1 để cụ U1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bản án sơ thẩm chưa xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn đối với di sản là quyền sử dụng đất của cụ Đình Văn L nên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

[4] Do bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các đương sự và thu thập chứng cứ không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định, định giá được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Áp dụng khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2018/DSST ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh C và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh C giải quyết lại vụ án.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Đình Thị T, Đình Thị M, Đình Thị M1, Đình Thị U không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên mỗi người đều được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*)/người theo các biên lai thu số 00042, 00043, 00044, 00045 cùng ngày 02/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh C.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định, định giá được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### ***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh C (Kèm HSVA);
- VKSND tỉnh C;
- Cục THADS tỉnh C;
- Các đương sự;
- Lưu .

**Phạm Văn Công**





